TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH Th THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Trường Th, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Xã HP, NĐ, tỉnh Th Thiên Huế.

- Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Xã HP, NĐ, tỉnh Th Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23 tháng 7 năm 2024 anh Đặng Trường Th và chị Hoàng Thị S cùng nộp đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Quá trình vận động hòa giải, anh Th và chị S thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 26/7/2024. Anh Th đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa anh với chị S. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Th với chị S được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Th Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trường Th và chị Hoàng Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện NĐ, tỉnh Th Thiên Huế. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, anh Th và chị S Th nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cách sống và không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, anh Th với chị S tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đặng Trường Th và chị Hoàng Thị S.

- Về con chung: Anh Đặng Trường Th và chị Hoàng Thị S có 02 người con chung là cháu Đặng Phúc T, sinh ngày 21/4/2015 và cháu Đặng Anh T1, sinh ngày 23/4/2017. Vợ chồng đã thỏa thuận giao cả hai con cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Sau khi Tòa giải thích cho anh Th biết việc cấp dưỡng nuôi con là nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của con, anh Th đã hiểu và tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Đặng Trường Th và chị Hoàng Thị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Trường Th, sinh năm: 1994 và chị Hoàng Thị S, sinh năm: 1995.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Phúc T, sinh ngày 21/4/2015 và cháu Đặng Anh T1, sinh ngày 23/4/2017 cho anh Đặng Trường Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Đặng Trường Th và chị Hoàng Thị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Th tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Th đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002312 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Th Thiên Huế; anh Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Th Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã HP, huyện NĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh